

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2023/HNGĐ-ST

Ngày 30 tháng 6 năm 2023

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Đức Phú

2. Bà Nguyễn Thị Liên

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Vân Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên toà: Bà Hồ Thị Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 257/2023/ HNGĐ-ST ngày 26 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm: 1985;

Trú tại: Thôn Q, xã Tr, huyện V, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt, xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1984;

Trú tại: Khu Tr, phường Kh, tp Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 01 năm 2023 và lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nh trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn S tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn vào ngày 21/12/2004 tại ủy ban nhân dân xã Kh, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Nay là phường Kh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Trước khi kết hôn có tự nguyện tìm hiểu, sau khi kết hôn về chung sống cùng bố mẹ chồng tại phường Kh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc thời gian đầu. Đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ đó đến nay. Chị Nh về nhà bố mẹ đẻ tại thôn Quả, xã Trung S, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh S không làm gì, thường xuyên say rượu về đánh vợ. Đến nay bản thân chị Nh xác định tình cảm vợ chồng không còn mâu thuẫn đã trầm trọng vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Nh được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Nh và anh Nguyễn Văn S có 02 con chung là: Nguyễn Thị Quỳnh Anh, sinh ngày: 24/9/2005 và Nguyễn Văn Ngọc, sinh ngày: 21/11/2009. Hiện cháu Quỳnh Anh đang ở cùng với chị Nh, còn cháu Ngọc đang ở cùng anh S. Vợ chồng ly hôn chị Nh đề nghị được nuôi cháu Quỳnh Anh còn anh S nuôi cháu Ngọc. Vì vậy, không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn S mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng anh đều cố tình vắng mặt không có lý do. Qua xác minh tại địa phương và gia đình anh Nguyễn Văn S. Bà Nguyễn Thị Dũng và ông Nguyễn Văn Hà là bố, mẹ đẻ anh S cho biết: Chị Nh và anh S lấy nhau từ năm 2005. Từ khoảng 3 năm trở lại đây chị Nh về nhà bố mẹ đẻ tại Trung S, Việt Yên, Bắc Giang. Anh S không có nghề nghiệp gì, chỉ ở nhà thường xuyên rượu chè. Khi nào tỉnh táo thì lại ra ngoài đường xin tiền. Vì vậy, các lần Tòa án báo gọi anh Nguyễn Văn S, ông Hà bố đẻ anh S nhận và nhận trách nhiệm giao cho anh S thông báo của Tòa án nhưng anh S vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng.

Tại phiên tòa: chị Nh giữ nguyên quan điểm xin ly hôn, 2 con chung là Nguyễn Thị Q A, sinh ngày: 24/9/2005 và Nguyễn Văn Ng, sinh ngày: 21/11/2009. Vợ chồng ly hôn, chị Nh đề nghị được nuôi cháu Q A còn anh S nuôi cháu Ng. Vì vậy, không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, công nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật, riêng có bị đơn là chưa tuân thủ, vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Nh.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Nh và anh Nguyễn Văn S có 02 con chung là Nguyễn Thị Q A, sinh ngày: 24/9/2005 và Nguyễn Văn Ng, sinh ngày: 21/11/2009. Hiện cháu Q A đang ở với chị Nh, cháu Ng đang ở cùng với anh S. Vợ chồng ly hôn chị Nh có nguyện vọng được giữ nguyên như hiện tại, chị Nh được tiếp tục nuôi cháu Q A còn anh S nuôi cháu Ngọc. Xét thấy chị Nh và anh S có 02 con chung nên cần giao cháu Ng cho anh S nuôi dưỡng, cháu Q A cho chị Nh nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của hai cháu. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung chị Nh không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Nh phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Nh và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Xác định đây là quan hệ tranh chấp Hôn nhân và gia đình “Xin ly hôn”. Bị đơn là anh Nguyễn Văn S có địa chỉ tại Khu Trà Xuyên, phường Kh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với anh S nhưng anh S cố tình vắng mặt không đến tòa. Tòa án đã tiến hành thông báo và gửi các văn bản tố tụng cho anh S, nhưng anh S vẫn cố tình vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Nh và anh Nguyễn Văn S là cuộc hôn nhân hợp pháp, xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Quá trình vợ chồng chung sống do bất đồng quan điểm sống, anh S chỉ ở nhà không đi làm. Thường xuyên rượu chè nên từ đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân được khoảng 3 năm nay. Chị Nh về nhà bố mẹ đẻ tại Việt Yên, Bắc Giang sinh sống từ đó đến nay, cuộc sống vợ chồng không cải thiện.

Xét tình cảm vợ chồng giữa chị Nh và anh S mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng sống ly thân trong thời gian dài, anh S cố tình vắng mặt không đến Tòa án để giải quyết việc chị Nh có đơn xin ly hôn, như vậy phần nào thể hiện anh S không có biện pháp hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ. Do vậy đề nghị của chị Nh xin ly hôn anh S là có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về vấn đề con chung: Chị Nguyễn Thị Nh và anh Nguyễn Văn S có 02 con chung là Nguyễn Thị Q A, sinh ngày: 24/9/2005 và Nguyễn Văn Ng, sinh ngày: 21/11/2009. Hiện cháu Q A đang ở với chị Nh, cháu Ng đang ở cùng với anh S. Vợ chồng ly hôn chị Nh có nguyện vọng được giữ nguyên như hiện tại, chị Nh được tiếp tục nuôi cháu Q A còn anh S nuôi cháu Ng. Xét thấy chị Nh và anh S có 02 con chung nên cần giao cháu Ng cho anh S nuôi dưỡng, cháu Q A cho chị Nh nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của hai cháu. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung chị Nh không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về công nợ: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Nh phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, Điều 227, 235, 264, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Nh được ly hôn anh Nguyễn Văn S.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Q A, sinh ngày: 24/9/2005 cho chị Nguyễn Thị Nh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Giao cháu Nguyễn Văn Ng, sinh ngày: 21/11/2009 giao cho anh Nguyễn Văn S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị Nh, anh S không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về công nợ chung, công sức đóng góp: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí dân sự: Chị Nguyễn Thị Nh phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (Xác nhận chị Nguyễn Thị Nh đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2022/0000086 ngày 26/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh). Chị Nh đã nộp đủ tiền án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết kết quả bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND TP. Bắc Ninh;
- Chi cục THADS TP. Bắc Ninh;
- UBND phường Kh, TP.Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu